

KẾ HOẠCH TUẦN 12 - HỌC KỲ I - NH 2022.23

Từ ngày: 21/11/2022 → 26/11/2022

Chủ đề tháng 11: "Thanh niên với truyền thống hiếu học và tôn sư trọng đạo."

I- CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG - PHÁP CHẾ - TỔ CHỨC: Thực hiện nghiêm các VB hướng dẫn phòng chống Covid-19.

- Thứ Hai(7g15-21/11): Tiết 1, 2: Sinh hoạt lớp. (GVCN)
- 8g45: Họp hội đồng nâng lương trước hạn năm 2022. (BGH-CTGD-TKHD-TTCM-TB.TTND)
- Họp liên tịch: Các vấn đề chuyên môn, GV, Công tác ngoại khóa
- Nhóm công tác tiếp tục thực hiện các báo cáo bổ sung nộp Sở. (BGH-CTGD-KT-Văn thư)
- Thứ Sáu(8g00-25/11):Hội nghị HD Quy định 58-QĐ/TW – HTr UBND Huyện. (Bí thư+PBT)
- Từ ngày 22/11 đến 30/11: Tham dự Lớp Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với lãnh đạo, quản lý- TrTâm Chính trị. (BT+BGH)
- **Thực hiện đảm bảo An toàn trường học, An toàn PCCC.** (PHT2 chỉ đạo)

II- TRẬT TỰ - NỀ NẾP - VỆ SINH:

- Nhắc nhở học sinh: Trong giờ ra chơi học sinh ở lớp, hành lang hoặc xuống sân theo khu vực PHT2 phân chia, không đem đồ ăn nước uống vào trường, tuyệt đối không được ăn uống trong phg học, không ồn ào trong giờ nghỉ trưa. HS không được chơi đá cầu, cầu lông, chạy nhảy ở các hành lang trên lầu. HS không được leo trèo lan can lầu cao, hàng rào, cây cao; không phá bẻ điện. Giáo dục HS Giữ gìn vệ sinh chung. Chấp hành Luật an toàn giao thông. (GV+Gthị)
- GVCN nhắc HS lớp dọn dẹp VS lớp sạch sẽ, gọn gàng, khóa cửa phòng khi ra về.
- Buổi trưa không để HS tự **bày biện ăn uống tại phòng học và hành lang** lớp học. Hướng dẫn HS nơi ăn trưa. (PHT2+GThị)
- Lao động sân trường theo Kế hoạch Phó HT. Lao động bổ sung: **B15**(thứ 3), **A9**(thứ 5). (GVCN+GThị+PV)

III- CHI BỘ - ĐOÀN THỂ:

- Tiếp đảng viên, GV, NV và phụ huynh lúc 8g40 và 14g40 hằng ngày. (BTCB+HT+Cô Diệp)
- Thực hiện hồ sơ phát triển Đảng. (Thầy Phú Đức, cô Trâm(Địa), thầy Chí, thầy Thi). (Chi ủy)
- Tiếp tục kiểm tra tiến độ thực hiện Công trình thanh niên NH 2022-2023 của các Chi đoàn lớp (TLTN)
- CB-GV-NV đăng ký CSTĐ cần phải nộp tên sáng kiến về thầy Thi gấp để nhập vào phần mềm thi đua Sở. (Toàn trường)

IV- CHUYÊN MÔN:

1) Công tác dạy và học: Thực hiện KH dạy học HK1 năm học 2022-23 theo TKB số 03 (áp dụng 10/10/2022).

- BGH phê duyệt Kế Hoạch Chuyên Môn các Tổ + Sổ họp Tổ CM.
- Nộp danh sách thi HSG Cụm 4 đúng hạn. (PHT1)
- PHT1 báo cáo HT v/v bố trí công tác với GV chưa đủ tiết dạy nghĩa vụ. (trực các phòng chức năng, công việc Hội đồng thi...).
- Rà soát phân công trực các phòng chức năng: Giám thị, Thiết bị, Thí nghiệm..... (BGH)

2) Thanh kiểm tra:

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch Kiểm tra Nội bộ. (theo phân công)
- Báo cáo HT: Phân công công việc với giáo viên chưa đủ tiết dạy nghĩa vụ. BC Kế hoạch Bồi dưỡng học sinh giỏi, Phụ đạo học sinh yếu + DS HSG và HSY. (PHT1)
- Kiểm tra công tác triển khai thực hiện Công trình thanh niên năm học 2022-2023 của các Chi đoàn. (TLTN+BCHĐT)

V- CÔNG TÁC KHÁC:

- Tiến hành mua trang thiết bị, đồ dùng dạy học phù hợp. (BGH chỉ đạo)
- Rà soát, sửa chữa Micro, Amply, Tivi ...

VI- CÔNG TÁC CHƯA THỰC HIỆN TRONG TUẦN TRƯỚC:

- Triển khai các biểu mẫu đăng ký học Tin học MOS. (Thầy THI và Tổ VP)

*** CÁC CÔNG TÁC, PHONG TRÀO TRONG THỜI GIAN TỚI:** (có thể nhắn trên zalo)

- Rà soát, kiện toàn việc quản lý, đăng nội dung trang web trường LMX và tin nhắn hệ thống VietSchool. (PHT2)

Nơi nhận:

- BGH, TTr;
- GV + Tổ VP;
- Bản tin GV; Website
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT LÊ MINH XUÂN

SƠ KẾT THI ĐUA TUẦN
Tuần thi đua 10 - HK1: Từ ngày 11/11 đến ngày 17/11/2022

Lớp	GVCN	Số điểm ban đầu	Sĩ số	Số đầu bài	Số điểm danh	vắng hợp	Vi phạm	Điểm cộng	Tổng điểm	Xếp hạng	Nhóm	XH toàn trường	XH giai đoạn đến hết tuần...
10C1	T. HÙNG (H)	4600	46	5	0	0	45	0	98.9	6	I	25	
10C2	C. BÍCH (AV)	4600	46	0	0	0	20	0	99.6	4		11	
10C3	C. VÂN (L)	4500	45	0	60	0	0	0	98.7	10		30	
10C4	C. CHÂU (AV)	4600	46	5	0	0	0	0	99.9	2		7	
10C5	C. H. HOA (H)	4600	46	10	15	0	25	0	98.9	6		25	
10C6	C. PHƯƠNG (AV)	4600	46	10	0	0	50	0	98.7	9		29	
10C7	C. NGỌC (T)	4600	46	45	15	0	55	0	97.5	14		39	
10C8	C. DUNG (H)	4500	45	15	0	0	125	0	96.9	16		42	
10C9	C. DUNG (S)	4600	46	0	30	0	90	0	97.4	15		40	
10C10	C. HOÀI (S)	4300	43	0	15	0	0	0	99.7	3		10	
10C11	C. LOAN (AV)	4400	44	30	30	0	35	0	97.8	13		38	
10C12	C. TRÂM (L)	4300	43	0	0	0	0	0	100.0	1		1	
10C13	C. TRÀ (V)	4200	42	0	0	0	70	0	98.3	11		31	
10C14	C. NGÂN (V)	4100	41	15	0	0	10	0	99.4	5		17	
10C15	C. TRÂM (Đ)	4100	41	0	0	0	85	0	97.9	12		37	
10C16	T. THÀNH (GD CD)	4100	41	15	0	0	30	0	98.9	8		27	
11B4	C. TUYẾT (H)	4400	44	10	0	0	20	0	99.3	7	II	20	
11B5	C. M. HIỀN (AV)	4400	44	0	0	0	40	0	99.1	8		24	
11B6	C. ĐIỂM (L)	4300	43	0	0	0	20	0	99.5	6		15	
11B7	C. T. HIỀN (V)	4500	45	0	0	0	10	0	99.8	4		8	
11B8	C. TÂN (GD CD)	4400	45	0	0	0	0	0	100.0	1		1	
11B9	T. HUY (H)	4300	43	0	0	0	80	0	98.1	10		35	
11B10	T. GIANG (L)	4400	44	0	0	0	0	0	100.0	1		1	
11B11	C. THUỶ (V)	4300	43	0	45	0	35	0	98.1	10		35	
11B12	C. YẾN (V)	4300	45	0	0	0	30	10	99.6	5		12	
11B13	T. PHÚ (T)	4500	45	0	0	0	0	0	100.0	1		1	
11B14	C. TÂM (S)	4400	44	0	15	0	65	0	98.2	9		34	
11B15	T. TRƯỜNG (T)	4400	44	0	0	0	185	0	95.8	12		45	
12A4	T. HỮU (T)	3800	38	0	30	0	70	0	97.4	8	III	41	
12A5	T. SƠN (H)	3800	38	15	15	0	110	0	96.3	10		44	
12A6	C. T. VÂN (AV)	4000	40	0	0	0	45	0	98.9	6		28	
12A7	T. VŨ (L)	4000	40	0	15	0	10	0	99.4	3		18	
12A8	T. NAM (T)	3800	38	0	0	0	30	0	99.2	5		22	
12A9	C. LÀI (AV)	3700	37	0	0	0	185	0	95.0	11		46	
12A10	T. ĐỨC (AV)	3800	38	0	0	0	25	0	99.3	4		19	
12A11	C. THANH (V)	4400	44	0	0	0	20	0	99.5	2		14	
12A12	C. DUNG (Đ)	4500	45	0	0	0	80	0	98.2	7		33	
12A13	C. NHUNG (V)	4500	45	20	15	0	105	0	96.9	9		42	
12A14	C. L. ANH (V)	4400	44	35	0	0	0	20	99.7	1		9	
11B1	C. HUYỀN (T)	4300	43	0	0	0	25	0	99.4	4	IV	16	
11B2	C. HOÀNG (L)	4000	40	0	0	0	0	0	100.0	1		1	
11B3	C. HOA (V)	3900	39	0	0	0	35	0	99.1	6		23	
12A1	T. CAO (L)	4400	44	0	15	0	15	0	99.3	5		20	
12A2	C. THỦY (T)	4400	45	0	0	0	20	0	99.6	3		12	
12A3	C. TRINH (H)	4300	43	0	0	0	0	0	100.0	1		1	
12A15	C. MY (T)	4300	43	15	0	0	60	0	98.3	7		32	

HIỆU TRƯỞNG

Người Tổng Kết

Hồ Xuân Phúc

Nguyễn Hoàng Anh